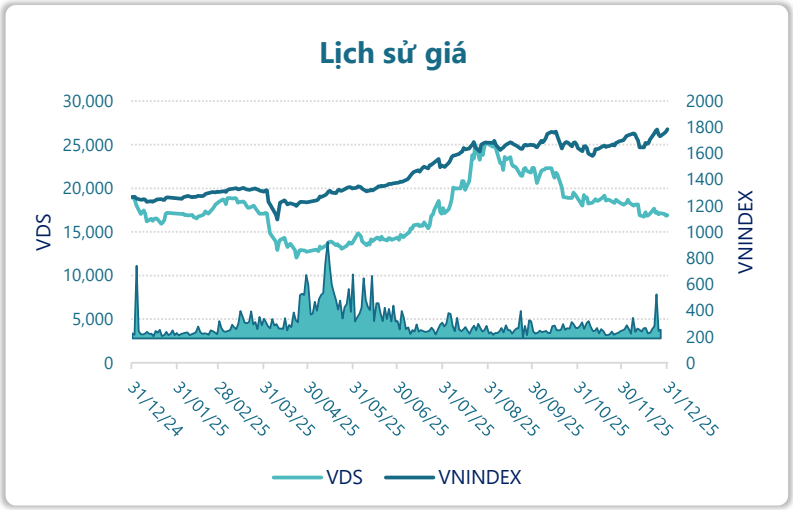
FireAnt

CTCP Chứng khoán Rồng Việt (HSX: VDS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,250
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,045
SL cổ phiếu LH	272,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,420,755
% sở hữu nước ngoài	1.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,597
P/E	16.2
EPS	1,041

DT thuần

Q4/25

168

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 105| 165%

YoY: ▲ 128| 321%

LN sau thuế

Q4/25

35.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 80.5| 178%

YoY: ▼1.60| -4.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

359%

+/- YoY: ▼ 52.8%

DT thuần

2025

293

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 52.0| 21.2%

LN sau thuế

2025

29.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.9| -28.9%

ROE

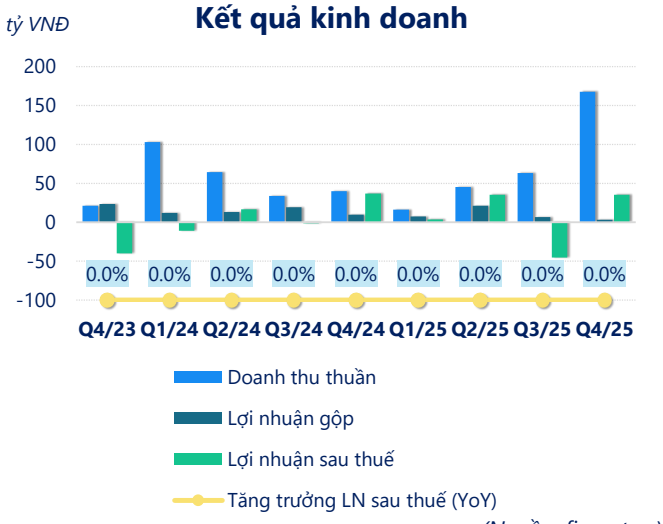
2025

#VALUE!

#VALUE!

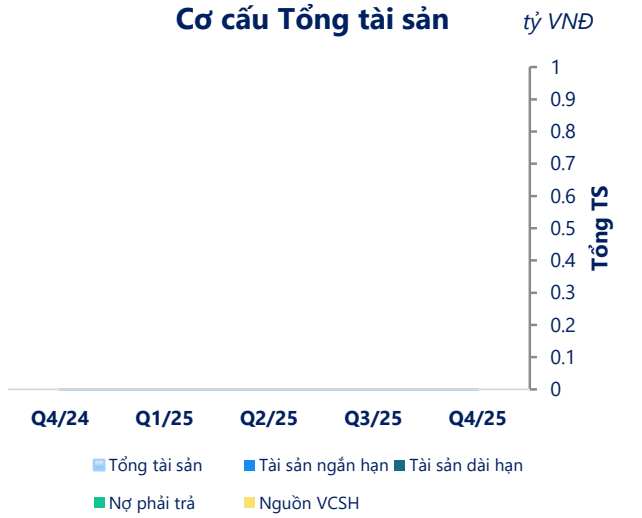
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



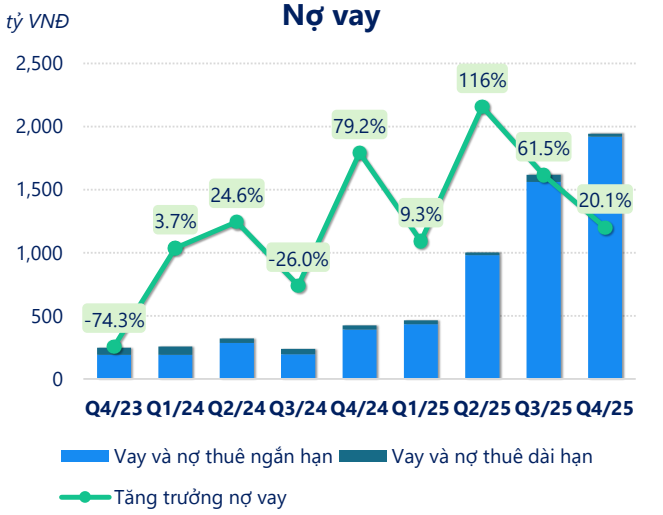
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



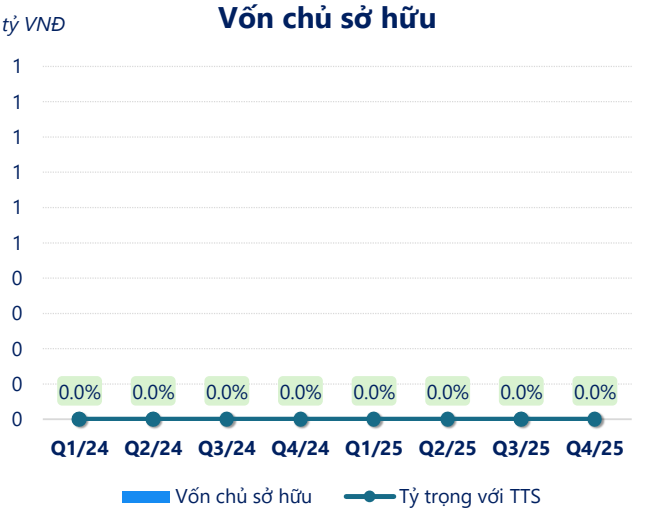
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



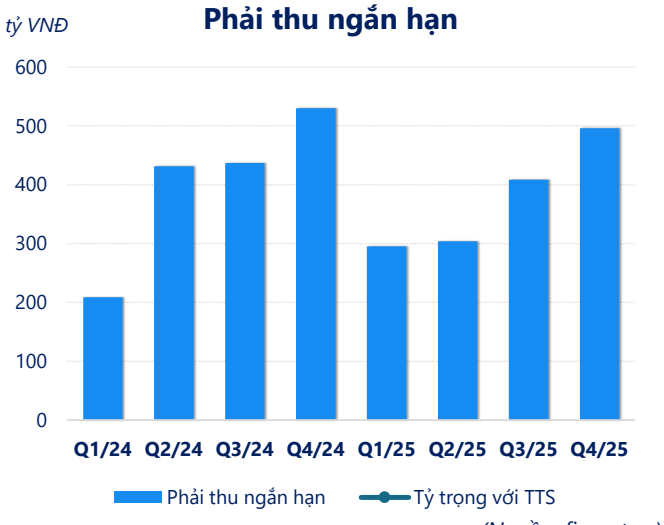
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



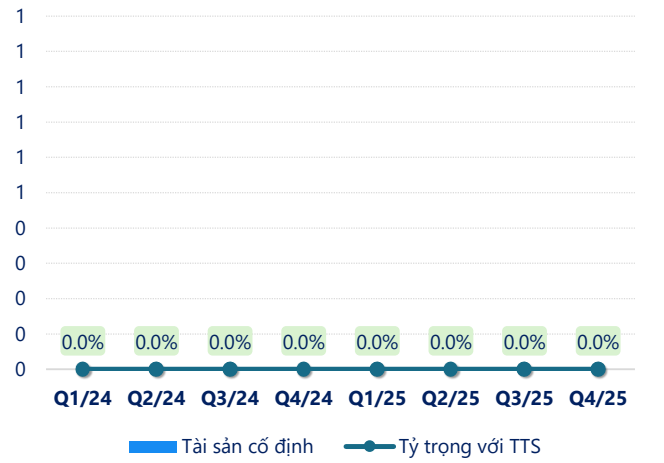
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



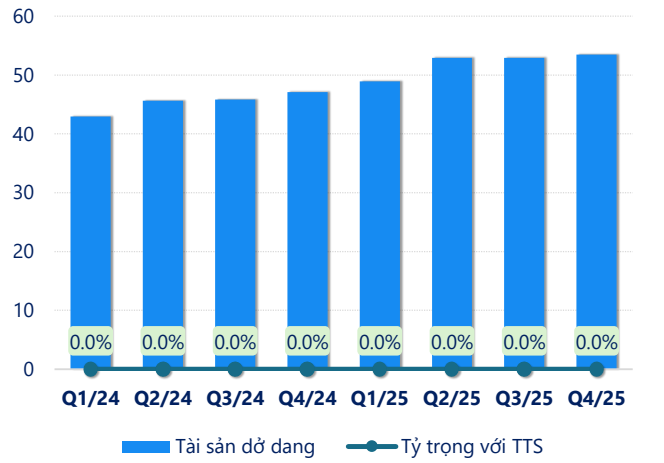
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



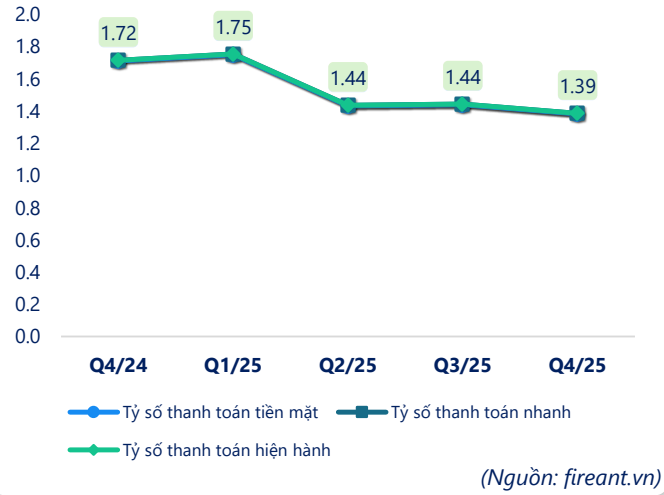
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



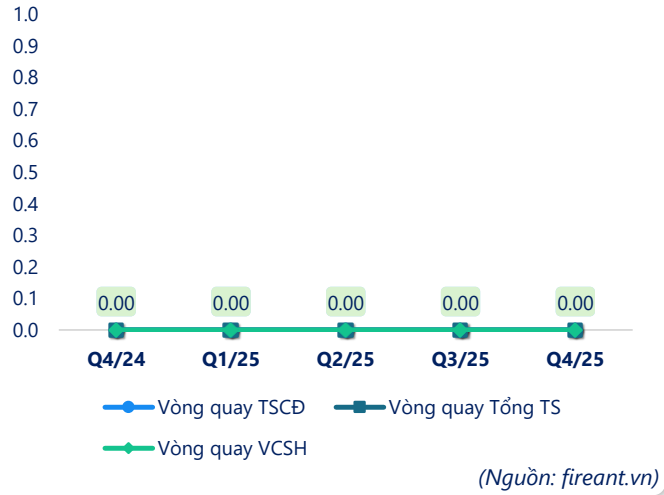
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Tài sản ngắn hạn	**6,096**	**6,090**	**5,747**	**6,531**	**6,926**
Tiền và tương đương tiền	6,081	6,075	5,732	6,515	6,911
Đầu tư tài chính ngắn hạn	575	406	862	153	150
Phải thu ngắn hạn	530	295	304	409	496
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**11.9**	**11.1**	**12.1**	**13.0**	**12.7**
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	47.1	48.9	52.9	52.9	53.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.70	5.74	5.77	5.77	5.77
Lợi thế thương mại	13.2	13.2	11.6	11.6	10.0
Nợ phải trả	**3,587**	**3,502**	**4,022**	**4,579**	**5,022**
Nợ ngắn hạn	**3,554**	**3,471**	**4,002**	**4,523**	**4,998**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	392	433	981	1,561	1,919
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	33.0	31.4	20.6	56.1	23.8
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)